



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ ĐỀ CHIÊN
Last Middle First

Current Address: 3 ấp Long Hưng, Xã Long Châu, Gò Công, Tiền Giang

Date of Birth: 12/20/48 Place of Birth: Gò Công

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 1/30/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ngô Đức Chấn
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trần Kim Huệ	1951	wife
Ngô Đức Bảo Chấn	10/31/87	Son
Ngô Đức Bình Nhân	9/18/83	daughter
Ngô Đức Ngọc Sao	6/6/85	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

DATE: 27-12-1989

I. Basic information of applicant in Vietnam:

1. Full name of expolitical prisoner:

NGÔ ĐỀ GIỀM

2. Other name: no

3. Date and place of birth: 20-12-1948 tại xã Phú Thạnh đông
- gô công - Tỉnh Tiền giang.

4. Position rank (before april 1975):

Trung úy, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Tiểu đoàn 14 Thung Quân Lục chiến
(Tiểu đoàn mới thành lập).

5. Military serial number: 68/004.126.

6. Month, date, year number of release certificate:

Ngày ra trại cải tạo: 18-01-1981

7. Month, date, year out camp: 18-01-1981 (5 năm 7 tháng)

8. Present waiting address of expolitical prisoner:

Số 3 ấp Long hưng xã Long chánh Thị xã Gò Công

9. Present residing address: Số 3 ấp Long hưng, xã Long chánh

Thị xã Gò Công Tỉnh Tiền giang.

II. List full name date of birth, place of birth of expolitical prisoner immediate family and father mother:

A. Relatives to accompany expolitical, prisoner to be
considered out country:

No	Full name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Quan hệ	Địa chỉ
1	TRẦN KIM HUỆ	1951	xã Long chánh - gô Công	Nữ	Vợ chánh	3 ấp long hưng, xã Long chánh - gô Công.

2	NGÔ ĐỀ BẢO CHÍNH	31-10-81	xã Long Chánh - Gò Công	Nam	con ruột	3 ấp Long Hưng xã Long Chánh - Thị xã Gò Công (như trên)
3	NGÔ ĐỀ BÌNH NHÂN	18-9-83	xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Con ruột	(như trên)
4	NGÔ ĐỀ NGỌC DAO	6-6-85	xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Con ruột	(như trên)
5	VÕ THỊ DẪM	1929	xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Mẹ ruột	ấp Tân Thành II, xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
6	NGÔ KIM TUYẾT	29-5-59	xã Phú Thạnh đông - Gò Công	Nữ	Em ruột	3, ấp Long Hưng - xã Long Chánh - Thị xã Gò Công
7	NGÔ THỊ KIM HUỆ	31-3-66	Long Thuận - Gò Công	Nữ	Em ruột	(như trên)
8	NGÔ ĐỀ BALE	18-5-69	xã Phú Thạnh đông - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)
9	NGÔ THU THẢO	15-8-71	Tân Phú - Gò Công	Nữ	Em ruột	ấp Tân Thành II, xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
10	NGÔ ĐỀ LUÂN	30-12-73	Tân Phú - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)
11	NGÔ ĐỀ THUẬN	27-11-74	Tân Phú - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)

B. Complete family listing (living, dead) ex political prisoner:

NR	Name	Address
1	Father: NGÔ ĐỀ TỬ (living)	Số 3 ấp Long Hưng xã Long Chánh, Thị xã Gò Công - Tiền Giang
2	Wife: TRẦN KIM HUỆ (living)	(như trên)
3	Son: NGÔ ĐỀ BẢO CHÍNH (living)	(như trên)
4	girl: NGÔ ĐỀ BÌNH NHÂN (living)	(như trên)
5	girl: NGÔ ĐỀ NGỌC DAO (living)	(như trên)
6	Sister: NGÔ KIM TUYẾT (living)	(như trên)
7	Sister: NGÔ THỊ KIM DANH (living)	(như trên)
8	Sister: NGÔ THỊ KIM HUỆ (living)	(như trên)
9	Brother: NGÔ ĐỀ BALE (living)	(như trên)
10	Mother: VÕ THỊ DẪM (living)	Ấp Tân Thành II, xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
11	Sister: NGÔ THU THẢO (living)	(như trên)
12	Brother: NGÔ ĐỀ LUÂN (living)	(như trên)
13	Brother: NGÔ ĐỀ THUẬN (living)	(như trên)
14	Sister: NGÔ KIM VÂN (living)	(như trên)
15	Brother: NGÔ ĐỀ HÙNG (living)	Ấp Chơ mới xã Long Hòa - Thị xã Gò Công - Tiền Giang
16	Sister: NGÔ THỊ KIM TIẾNG (living)	Ấp Long Thành - xã Long Chánh - Thị xã Gò Công - Tiền Giang

III. Relatives outside of Vietnam:

A. Closest relative in the US of we:

Full name	Relationship	Address
1. NGUYỄN NGỌC HẢI	Anh cô cậu	9154 Faywoodst Bellflower Ca: 9076 USA.
2. NGUYỄN VĂN THƠ	Anh cô cậu	1914 NE 135th Street Seattle WA 98125 USA.

B. Relatives in other foreign country of my spouse:

No.

IV. Overseas training paid by US government: No

V. US Awards and Accoriation: No

VI. Have you submitted the application for family reunification on until now the Application: No

VII. Comment remarks

I would like to ask you for a letter of introduction so that I could apply for exit permits from the Vietnamese authorities to let me and family go to the United States of America as soon as possible.

VIII. Please list here all documents attached to this questionnaire:

1. Marriage certificate: 2
2. Release certificate: 2
3. Birth certificate: 2

Signature

Châu
Ngô đề Chiến

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

DATE 27-12-1989

I. Basic information of applicant in Vietnam

1. Full name of expolitical prisoner:

NGÔ ĐỀ CHIÊM

2. Other name No

3. Date and place of birth 20-12-1948 tại xã Phú Thạnh
đồng - gõ công - tỉnh Tiền Giang

4. Position rank (before april-1975):

Trung úy, Đại Đội trưởng Đại Đội 3 - Tiểu đoàn 14 Thủy Quân Lục Chiến
(Tiểu đoàn mới thành lập).

5. Military serial number: 68/004 126

6. Month, date, year number of rebase certificate

Ngày ra trại cải tạo: 18-01-1981

7. Month, date, year out camp: 18-01-1981 (5 năm 7 tháng)

8. Present waiting address of expolitical prisoner:

Số 3 ấp Long Hưng xã Long Chánh - thị xã Gò Công

9. Present residing address: Số 3 ấp Long Hưng xã Long Chánh

Thị xã Gò Công - Tỉnh Tiền Giang.

II. List full name date of birth, place of birth of expolitical prisoner immediate family and father mother:

A. Relatives to accompany expolitical, prisoner to be
considered out country:

No	Full name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
1	TRẦN KIM HUYỀN	1951	xã Long Chánh Gò Công	Nữ	vợ chánh	Số 3 ấp Long Hưng, Xã Long Chánh - Gò Công.

2	NGÔ ĐỀ BẢO CHINH	31-10-81	Xã Long Chánh - Gò Công	Nam	Con ruột	3 ấp Long Hưng xã Long Chánh Thị xã Gò Công (như trên)
3	NGÔ ĐỀ BÌNH NHÂN	18-9-83	Xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Con ruột	(như trên)
4	NGÔ ĐỀ NGỌC DAO	6-6-85	Xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Con ruột	(như trên)
5	VÕ THỊ ĐÀM	1929	Xã Tân Phú - Gò Công	Nữ	Mẹ ruột	ấp Tân Thành II, xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
6	NGÔ KIM TUYẾT	29-5-59	Xã Phú Thạnh Đông - Gò Công	Nữ	Em ruột	3 ấp Long Hưng xã Long Chánh Thị xã Gò Công (như trên)
7	NGÔ THỊ KIM HUỆ	31-3-66	Long Thuận - Gò Công	Nữ	Em ruột	(như trên)
8	NGÔ ĐỀ BALE	18-5-69	Xã Phú Thạnh Đông - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)
9	NGÔ THU THẢO	15-8-71	Tân Phú - Gò Công	Nữ	Em ruột	ấp Tân Thành II, xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
10	NGÔ ĐỀ LƯÂN	30-12-73	Tân Phú - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)
11	NGÔ ĐỀ THUAN	27-11-74	Tân Phú - Gò Công	Nam	Em ruột	(như trên)

B. Complete family listing (living, dead) ex political prisoner:

No	Name	Address
1	Father: NGÔ ĐỀ TÚ (living)	Số 3 ấp Long Hưng xã Long Chánh, Thị xã Gò Công - Tiền Giang
2	Wife: TRẦN KIM HUỆ (living)	(như trên)
3	Son: NGÔ ĐỀ BẢO CHINH (living)	(như trên)
4	girl: NGÔ ĐỀ BÌNH NHÂN (living)	(như trên)
5	girl: NGÔ ĐỀ NGỌC DAO (living)	(như trên)
6	Sister: NGÔ KIM TUYẾT (living)	(như trên)
7	Sister: NGÔ THỊ KIM OANH (living)	(như trên)
8	Sister: NGÔ THỊ KIM HUỆ (living)	(như trên)
9	Brother: NGÔ ĐỀ BALE (living)	(như trên)
10	Mother: VÕ THỊ ĐÀM (living)	ấp Tân Thành II xã Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
11	Sister: NGÔ THU THẢO (living)	(như trên)
12	Brother: NGÔ ĐỀ LƯÂN (living)	(như trên)
13	Brother: NGÔ ĐỀ THUAN (living)	(như trên)
14	Sister: NGÔ KIM VÂN (living)	(như trên)
15	Brother: NGÔ ĐỀ HÙNG (living)	ấp Chợ Mới - xã Long Hòa - Thị xã Gò Công - Tiền Giang
16	Sister: NGÔ THỊ KIM TIẾNG (living)	ấp Long Thành xã Long Chánh - Thị xã Gò Công - Tiền Giang

III. Relatives out side of Vietnam:

A. Closet relative in the US of we:

Full name	Relationship	Address
1 NGUYỄN NGỌC HAI	Anh cô cậu	9154 Faywoodst Bellflower Ca. 9076 USA.
2 NGUYỄN VĂN THO	Anh cô cậu	1914 NE 135th Street Seattle WA 98125, USA.

B. Relatives in other foreign country of my spouse:

- IV. Overseas training paid by US government: No
- V. US Awards and Accorations: No
- VI. Have you submitted the application for family reunification on until now the Application: No
- VII. Comment remarks:

I would like to ask you for a letter of introduction so that I could apply for exit permits from the Vietnamese authorities to let me and family go to the United States of America as soon as possible.

VIII. Please list here all documents attached to this questionnaire:

1. Marriage certificate: 2
2. Release certificate: 2
3. Birth certificate: 2

Signature

Uhuu
Ngô đề Chiến

Kính gửi chị K.M. Thảo

Em gửi hồ sơ xin xuất cảnh, chị nhận
thẻ nộp tiền em rất cảm ơn.

Trong đó có 4 tấm ảnh cu² và ² hộ² g² dĩ
to² cu² chị có cái nào cần thi² nộp nữa. Còn cái
bằng tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
(Khóa 25) bị thất lạc sau ngày 30-4-75.

Em xin ít lời cũng chị, nếu nhận được hồ
sơ xin chị nhìn chút thư gửi hồi em ra, rất
cảm ơn chị nhiều.

Địa chỉ em: Số 3 ấp Long Hiệp xã Long Châu
Thị xã Gò Công - VN

Chào chị
Chị họ Ngô tên Chiến

Gõ Công ngày 25.12.89

Thỉnh gửi Chi Khuê Minh thơ,
Em tên Ngô Kim Tuyết, hiện sống chung
nhà với anh ruột là Ngô Đê Chiên (Công
tác viên của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa)
Sẽ được xét đi theo diện H.C.

Chi anh! Vì gia đình đông nên em phải viết
thư đề trình bày rõ ràng, đồng thời nói lên
nguyện vọng chân thành của gia đình là
rất mong được xét duyệt ra đi trong cảnh
đoàn tụ.

- Theo khai sinh của anh Ngô Đê Chiên thì
Me: Vô danh. Vì vào thời đó khi sinh ra
đứa con (khai sinh trẻ cũng được). Nên Ba
em đợi đến khi anh Chiên đi học mới lập khai
sinh. Lúc đi khai thì Ma đang hồ sơ. Nên
Ba em phải khai Me: Vô danh. Theo hồ sơ
gửi có kèm hôn thú của Ba em: Ngô Đê Tú,
và Me: Võ Thị Đầm chính là Mẹ ruột anh Chiên.

- Hiện tại Me: Võ Thị Đầm không ở chung
gia đình với anh Chiên. Vì gia đình em quê
ở xã Phú Thạnh tỉnh Gò Công. Nhưng do

hoàn cảnh chiến tranh và anh Chiến là lính nên phải dời qua thành phố Gò Công ở.

Sau năm 1975 gia đình phải tách làm hai để dời trở về quê sống với miếng ruộng của ông bà.

Đó là Mẹ em: Võ Thị Dăm sinh 1929

Cũng các em: - Ngô Zhu Thảo sinh 1971 đang học lớp 10.

- Ngô Đề Luân sinh 1973 học lớp 11.

- Ngô Đề Thuận sinh 1974 học lớp 10.

Theo thông báo thì cha Mẹ được theo con. Nếu Mẹ em đi thì ba em nhỏ không ai nương tựa, day dứt.

Chi thơ kính mến! Em đã trình bày vắn tắt về hoàn cảnh của gia đình, dù ở hai nhà nhưng mọi gánh nặng của gia đình anh Chiến phải lỗ ló trọn cho Mẹ già và các em còn nhỏ. Vì anh Chiến là anh cả của gia đình.

Nội tâm đầy hy vọng chi đã thấu hiểu cho hoàn cảnh của gót em, để chi xét duyệt chi có thể giúp đỡ cho trình bày lại với phái đoàn

gặp đỡ cho gia đình em được ra đi trong lành
khi đoàn tu, hành phúc. Đó là nguyện vọng tha
thiết nhất của gia đình mà mọi niềm tin và hy
vọng đều đặt hết vào chi.

Điêng em: Ngô Kim Tuyết sinh 1959. em độc
thân, hiện sống chung với anh Chiên. Từ nhỏ đến
lớn em sống với anh Chiên. Khi anh đi "cải tạo" em
ở nhà lo làm lụng kiếm chút đỉnh để nuôi anh.
Giờ nếu anh Chiên đi em ở lại cũng buồn, em nghe
nói lớn tuổi qua người ta, lạ cho đi, nhưng phải
thỏa kỳ hủi sẽ giải quyết từng trường hợp. Em
hy vọng là ở chỗ đó, nhưng chi ơi! Cố gắng giúp
đỡ đùm em, dù được hay lạ em vẫn nhớ ơn chi.
Cách đây hơn hai năm em gầy bị chột huyệt
trên biển khơi và ở hết 12 tháng.

Em tạm dừng bút, không thể nói dài nữa
cùng chi được. em rất mong được gặp chi. Tất
cả mọi tư tưởng, hy vọng của gia đình đều dồn
nhớ vào chi.

Gia đình em gửi lời chúc sức khỏe đến chi.

Em của chi.

Ngô Kim Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 31

Quyền

Xã, phường Phước Thạnh Đông
Huyện, Quận Gò Công
Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Sĩ Chiến Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 20-12-1948 Hai mươi tháng mười hai năm một nghìn bốn trăm tám mươi tám
Nơi sinh Xã Phước Thạnh Đông - Định Tường
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>(US danh)</u>	<u>Ngô Sĩ Tư</u>
Tuổi		<u>1924</u>
Dân tộc		<u>Khmer</u>
Quốc tịch		<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú		<u>Xã Phước Thạnh Đông - Gò Công</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Sĩ Tư 1924 xã Phước Thạnh Đông - Gò Công

Đăng ký ngày 10 tháng 10 năm 1968

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chánh lưc xã

Trị dấu, ký tên

Lưu với Khen

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

tên, đóng dấu

PET



Kiểm tra Khen

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Phước Thành Đông

Huyện, Quận Cố Công

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 31

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ ĐỀ CHIẾN Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 20-12-1924 Hai mươi tháng mười hai năm một nghìn chín trăm hai mươi bốn
Nơi sinh Võ Phước Thành Đông - Định Tường
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>(Vô danh)</u>	<u>Ngô Đề Tư</u>
Tuổi		<u>1924</u>
Dân tộc		<u>Kinh</u>
Quốc tịch		<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú		<u>Võ Phước Thành Đông - Cố Công</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đề Tư 1924 Võ Phước Thành Đông - Cố Công

Người đứng khai

Đã ký ngày 10 tháng 10 năm 1968

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chánh ủy

Đã ký, ký tên

Lương Văn Kường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Per



Thống đốc Định Tường

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Long Chánh

Huyện, Quận Gò Công

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 56

Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Trần Kim Huệ Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Một chín năm một 1951

Nơi sinh Xã Long Chánh - Gò Công

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thanh</u>	<u>Trần Văn Đẩu</u>
Tuổi	<u>1908</u>	<u>1908</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>hôn nhân</u>	<u>hôn nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Long Chánh - Gò Công</u>	<u>Xã Long Chánh - Gò Công</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Văn Đẩu 1908 Xã Long Chánh - Gò Công

Đăng ký ngày 22 tháng 11 năm 1969

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chánh ủy xã

Đã ký, ký tên

Lương Văn Khương

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

per



Thị trấn Kênh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 56

Huyện, Quận Gò Công

Quyền

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Kim Huệ Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Một chín năm một 1951

Nơi sinh Xã Long Chánh - Gò Công

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thạch</u>	<u>Trần Văn An</u>
Tuổi	<u>1908</u>	<u>1908</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Long Chánh - Gò Công</u>	<u>Xã Long Chánh - Gò Công</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Văn An 1908 Xã Long Chánh - Gò Công

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 1969

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chánh hù ở

Ấn dấu, ký tên

Lương Văn K. R. 2

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 11 năm 1968

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Per



Thủy Văn K. R. 2

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã. phường Tân Phú

Huyện, Quận Bồ công Tây

Tỉnh, Thành phố T.B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 1458

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Chinh Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 31-10-1981

Nơi sinh Một chín bốn một

Quê hương Huyện Bồ công Tây Tỉnh Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Kim Huệ</u>	<u>Ngô Đức Chinh</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>20-12-1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lâm nghiệp</u>	<u>lâm nghiệp</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành ở xã Tân Phú Bồ công Tây</u>	<u>Số 3 khu 13 khu vực Đ. Bồ công Tây</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Kim Huệ 1951 Tân Thành 2 Tân Phú Bồ công Tây T.B

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1981

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký và đóng dấu

Lê Ngọc Diệp

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

lý tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Chanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Phú

Huyện, Quận Bồ Sơn Tây

Tỉnh, Thành phố TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 1458

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Bình Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 31.10.1981

Nơi sinh MST chín tám một

Nơi sinh Kinh Huyện Bồ Sơn Tây Tỉnh Đông

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Kim Huệ</u>	<u>Ngô Đức Bình</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>20.12.1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>ở Tân Thành 9 xã Tân Phú</u> <u>Bồ Sơn Tây</u>	<u>ở 3 Khu 13 Khu Vực III</u> <u>Bồ Sơn Đông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Kim Huệ 1951 Tân Thành 2 Tân Phú Bồ Sơn Tây TG

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN,

Người đứng khai

Đỗ Thị Văn Trưng

Lê Ngọc Diệp

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1981

T/M UBND

Nguyễn Văn Chanh



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Phú

Huyện, Quận Bố Gia

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 1458

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Thị Bình Nhân Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Sau ngày mùng hai tháng chín năm 1984
18/09/1983

Nơi sinh Phường 2 Tân Phú

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Kim Huệ</u>	<u>Ngô Đức Chiến</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lưu động</u>	<u>Lưu động</u>
Nơi thường trú	<u>Phường 2 Tân Phú</u>	<u>Khu 13 Thị trấn Bồ Công An</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Chiến Thị trấn Bồ Công An Tiền Giang

Đăng ký ngày 28 tháng 04 năm 1984

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký và đóng dấu

Họ tên người

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 1458

Quyển 01

Xã, phường Tân Phú

Huyện, Quận Bình Xuyên

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Bình Nhân Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 24 tháng 01 năm 1983

Nơi sinh Tân Phú 2 Tân Phú

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Tân Văn Huệ</u>	<u>Ngô Đức Chiến</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Tân Phú 2</u>	<u>Khuôn 13 thị trấn B. Xuyên</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Chiến Thị trấn B. Xuyên Tiền Giang

Đăng ký ngày 28 tháng 04 năm 1984

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký và đóng dấu
K. Văn Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1984

T/M UBND

Kiểm tra, đóng dấu



ang
Huyệ Lan Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Tân Phú

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1960

Huyện, Quận Bà Rịa

Quyển 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Ngọc Đào Nam hay nữ Nữ
Ngày tháng năm sinh Ngày hai tháng hai năm một nghìn tám trăm tám mươi lăm
02/02/1985
Nơi sinh Tân Thành, xã Tân Phú
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Tân Kim Huệ</u>	<u>Ngô Đức Chiến</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>lâm rẫy</u>	<u>lâm rẫy</u>
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Chiến sinh 1948 Tân Thành, xã Tân Phú Bà Rịa
Tân Bàng

Đăng ký ngày 08 tháng 01 năm 1986

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

C. Hồ Thích

Đã ký và đóng dấu.
Nguyễn Quốc Sơn.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



S. Nguyễn Văn Thanh.

Nguyễn Văn Thanh.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 196

Quyển 02

Xã, phường Tân Phú
Huyện, Quận Bố Chính Tây
Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Ngọc Dao Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 06 tháng 01 năm 1985
Nơi sinh Quận Thành Tây và Tân Phú
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Kim Huệ</u>	<u>Ngô Đức Chiến</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Chiến sinh 1948 Quận Thành Tây và Tân Phú, Bố Chính Tây, Tiền Giang

Đăng ký ngày 08 tháng 01 năm 1986

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

C. Tài

Đã ký và đóng dấu

Trần Quốc Sơn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1986

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



S. any

Huyệch Dân Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố... Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Ngô Kim Tuyết Nam hay nữ: nữ
 Ngày, tháng, năm sinh: Hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi chín (29.05.1959)
 Nơi sinh: Phái Thanh Đông
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Đầm	Ngô Đức Tú
Tuổi	1929	1924
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Ấp Tân Thanh II - Xã Tân Phú - Xã 3 - Khóm 13 - Khu 4 GCT-TG	Ấp Tân Thanh II - Xã Tân Phú - Xã 3 - Khóm 13 - Khu 4 GCT-TG

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tú - 1924 - Ngụ Sở 3 - Khóm 13 - Khu 4 Thị trấn GCT-TG
 CMSS: 310107816

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

(Signature)
 Ngô Đức Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 10 năm 87

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố... Tên Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Ngô Kim Tuyết Nam hay nữ: nữ
 Ngày, tháng, năm sinh: Hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm
nam hai mươi chín (29-05-1959)
 Nơi sinh: phủ Thanh Đông
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Đàm</u>	<u>Ngô Đức Tú</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thanh II - xã Tân phú Sô'3 - Khóm 13 - Khu 4</u> <u>GC-TG</u>	<u>Sô'3 - Khóm 13 - Khu 4</u> <u>T'GCĐ - TG.</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tú 1924 Ngụ Sô'3 Khóm 13 Khu 4 Thị trấn GC-TG
CM Sô: 310107816

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

lưu
Ngô Đức Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 10 năm 89

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Đã
Đã

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường...Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố...Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Ngô Thị Kim Thù Nam hay nữ: Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh: Ba mươi một tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (31.3.1966)
 Nơi sinh: Long Thuận (gõ công)
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Đàm</u>	<u>Ngô Đức Tử</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II - xã Tân Phú</u> <u>GCT - TG</u>	<u>Số 3 Khóm 13 Khu 4 - T. Gò</u> <u>TG</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tử - 1924 Ngụ Số 3 Khóm 13 Khu 4 - Thị trấn GC. TG.
CM Số: 310107816

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____
 TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Kim
Ngô Đức Tử

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 10 năm 59

TM UBND

Chữ ký, đóng dấu

Q. C.



Nguyễn Văn Hùng
Trưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố... Phước Yên



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên Ngô Đức Kim Huệ Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ba mươi một tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (31-3-1966)

Nơi sinh Long Thuận (gõ công)

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Dăm</u>	<u>Ngô Đức Tú</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II - Xã Tân Phú</u> <u>GCT - TG</u>	<u>Số 3 khóm 13 - Khu 4 T. Gò</u> <u>TG</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tú 1924 Ngụ số 3 khóm 13 khu 4 Thị trấn G.C - TG
CM số: 310107816

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Lu
Ngô Đức Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 10 năm 89

TM UBND

ký tên, đóng dấu



Đỗ Văn Mạnh

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố... Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ ĐỀ BALE Nam hay nữ nam
 Ngày, tháng, năm sinh Mười tám tháng năm năm một ngàn chín
trăm sáu mươi chín (18-05-1969)
 Nơi sinh Xã Phú Thạnh huyện Gò Công Tây Tiền Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>VÕ THỊ DÂM</u>	<u>NGÔ ĐỀ TỬ</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>ấp Tân Thành 2 xã Tân Phú</u> <u>GCT-TG</u>	<u>Số 3 - Khóm 13 - Khu 4</u> <u>GCT-TG</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

NGÔ ĐỀ TỬ 1924 ngụ số 3 khóm 13 khu 4 Thị trấn GCT
CM số: 310107816

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

luu
NGÔ ĐỀ TỬ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 10 năm 89

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Đinh
Đinh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Long Chánh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố... Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đỗ Ba Lê Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Mười tám tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (18-05-1969)
 Nơi sinh xã phú thành huyện Gò Công Tây - Tiền Giang
 Dân tộc khmer Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Đăm</u>	<u>Ngô Đê Tú</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành xã Tân Phú GT. TG.</u>	<u>Số 3 - Khóm 13 Khu 4 GCD-TG.</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đê Tú, 1924 Ngụ Số 3 - Khóm 13 - Khu 4 - Thị trấn GC
CM số: 310107816

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Luc
Ngô Đê Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 10 năm 89

T/M UBND

Ký, tên, đóng dấu



Ho Van Dang

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân Hải
Huyện, Quận Đông Hải
Tỉnh, Thành phố T.T.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 120
Quyển số 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Hải Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 18/07/1979
Nơi sinh Ấp Tân Trạng II, Tân Hải, Đông Hải, T.T.
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Cửa</u>	<u>Nguyễn Văn Trang</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>H.</u>	<u>H.</u>
Nơi thường trú	<u>(Việt)</u>	<u>(Việt)</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thị Hải 1979 ĐKKU Ấp Tân Trạng II
Tân Hải

Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

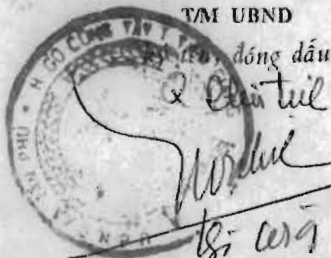
Người đứng khai

Đỗ Chí Đám

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 10 năm 1989

T/M UBND



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường Tân Khuê

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 224

Huyện, Quận Quảng Tây

Quyền số 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Uô Thi Dân Nam hay nữ nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Một chín Hai chín
(1929)

Nơi sinh ấp Tân Trào H Tân Khuê, Quảng Tây T.
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Liễu</u>	<u>Uô Văn Trạng</u>
Tuổi	<u>1907</u>	<u>1903</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LĐ</u>	<u>LĐ</u>
Nơi thường trú	<u>(Chưa)</u>	<u>(Chưa)</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Uô Thi Dân 1929 Kinh ấp Tân Trào H Tân Khuê

Đăng ký ngày 13 tháng 10 năm 1989
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

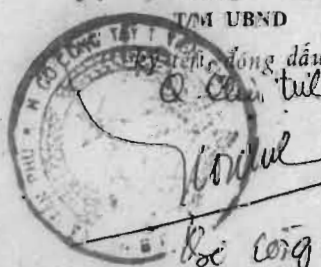
Dân

Uô Thi Dân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 10 năm 1989

T/M UBND



Đoàn Công Đương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Tân Phú

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 249

Huyện, Quận gò Công tây

Quyển 03

Thị trấn, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

?(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ THU THAO Nam hay nữ NỮ
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười lăm tháng tám năm
một ngàn chín trăm bảy một (15-08-1971)
 Nơi sinh Ấp Tân Thành II - Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Đăm</u>	<u>Ngô Đức Tư</u>
Tuổi	<u>1928</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LR</u>	<u>LR</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II</u> <u>Tân Phú</u>	<u>Ấp Tân Thành II</u> <u>Tân Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tư 1924 ĐK TT Ấp Tân Thành II
Tân Phú

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

lu
Ngô Đức Tư

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 12 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

phó Chủ tịch

Nguyễn Thành Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Tân Phú

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 249

Huyện, Quận Gò Công Tây

Quyển 03

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ THU THAO Nam hay nữ Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười lăm tháng tám năm một chín
ba mươi (15-08-1971)
 Nơi sinh Ấp Tân Thành II - Tân Phú, Gò Công Tây - Tiền Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Đăm</u>	<u>Ngô Đễ Tú</u>
Tuổi	<u>1928</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LR</u>	<u>LR</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II</u> <u>Tân Phú</u>	<u>Ấp Tân Thành II</u> <u>Tân Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đễ Tú 1924 ĐKTT Ấp Tân Thành II - Tân Phú

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 1989
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

lu
Ngô Đễ Tú

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 12 năm 1989

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

Phan Châu Giang

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Tân Phú

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 250

Huyện, Quận Gò Công Tây

Quyển 03

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ ĐỀ LUÂN Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày ba mươi tháng mười hai năm
một nghìn bảy trăm (30-12-1973)
 Nơi sinh Ấp Tân Thành II - Tân Phú - Gò Công Tây - Tiền Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Dăm</u>	<u>Ngô Đề Tư</u>
Tuổi	<u>1928</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LR</u>	<u>LR</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II - Tân Phú</u>	<u>Ấp Tân Thành II - Tân Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đề Tư 1924 ĐKKT Ấp Tân Thành II - Tân Phú

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 19 79
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

Lu
Ngô Đề Tư

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 19 80

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

Phu Cai Ties

Laute

Nguyen Thanh Kim

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 250

Quyển 03

Xã, phường Tân Phú

Huyện, Quận Gò Công Tây

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

^ (BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ ĐỀ LUÂN Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày ba mươi tháng mười hai năm

một chín bảy ba (30-12-1973)

Nơi sinh Ấp Tân Thành II Tân Phú Gò Công Tây Tiền Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Đám</u>	<u>Ngô Đề Tư</u>
Tuổi	<u>1928</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LR</u>	<u>LR</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thành II Tân Phú</u>	<u>Ấp Tân Mạnh II Tân Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh, thư của người đứng khai

Ngô Đề Tư 1924 Đ K II Ấp Tân Thành II Tân Phú

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

lu
Ngô Đề Tư

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Phu Cầu Ông



Nguyễn Văn Anh

Nguyễn Văn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Phú
Huyện, Quận Đông Tây
Tỉnh, Thành phố TG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 251

Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Thuận Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bảy tháng mười một năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn (27.11.1974)
Nơi sinh Ấp Tân Thới II xã Tân Phú, huyện Đông Tây
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Ngô Thị Đan</u>	<u>Ngô Đức Tài</u>
Tuổi	<u>1978</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>ĐH</u>	<u>ĐH</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Tân Thới II xã Tân Phú</u>	<u>Ấp Tân Thới II xã Tân Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tài 1924 HKG Ấp Tân Thới II xã Tân Phú

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

Lu
Ngô Đức Tài

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 12 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Mrs. Cui Oit



Nguyễn Thanh An

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Phú

Huyện, Quận Đông Tây

Tỉnh, Thành phố TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 25 /

Quyền 03.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô Đức Thuận Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bảy tháng mười một năm một nghìn chín trăm tám mươi
Đông Tây (27/11/1980)
 Nơi sinh ấp Tân Phú 5, xã Tân Phú 5, huyện Đông Tây
 Dân tộc Khơ Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Ngô Thị Đàm</u>	<u>Ngô Đức Tú</u>
Tuổi	<u>1928</u>	<u>1924</u>
Dân tộc	<u>Khơ</u>	<u>Khơ</u>
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>
Nghề nghiệp	<u>LR</u>	<u>LR</u>
Nơi thường trú	<u>ấp Tân Phú 5</u>	<u>ấp Tân Phú 5</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ngô Đức Tú 1924 KH 5 ấp Tân Phú 5
Tân Phú

Đăng ký ngày 05 tháng 12 năm 1980

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

người đứng khai

Ngô Đức Tuấn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1980

T/M UBND

Đã làm, đóng dấu
Phó Chủ tịch



Ngô Văn Tuấn KH 5



99288 3

Ngô đề Chiến

1972

ở Đà Lạt

Ngô đề Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
...Thị trấn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số
Số

Quận, Huyện
...Quận Công An...
Xã, Phường
...Phường...

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ ...Võ Thị Dăm...

Sinh ngày ...1929...

Quê quán ...Ấp. Bình Định, Quận Công An...

Nơi đăng ký thường trú ...Ấp. Bình Định...

...Ấp. Bình Định, Quận Công An, T.G...

Nghề nghiệp ...Làm ruộng...

Dân tộc ...Việt Nam Quốc tịch ...Việt Nam...

Số CMND hoặc Hộ chiếu ...3.10.2.1.2.6.79...

Họ và tên người chồng ...Ngô Đức Bửu...

Sinh ngày ...1924...

Quê quán ...Ấp. Bình Định...

Nơi đăng ký thường trú ...Ấp. Bình Định...

...Ấp. Bình Định, Quận Công An, T.G...

Nghề nghiệp ...Làm ruộng...

Dân tộc ...Việt Nam Quốc tịch ...Việt Nam...

Số CMND hoặc Hộ chiếu ...310107BIS...

Kết hôn ngày ...12 tháng ...01 năm 1947...

Chữ ký người vợ

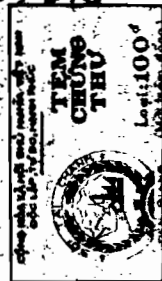
Võ Thị Dăm
Dăm

Chữ ký người chồng

Ngô Đức Bửu
Bửu

TM UBND ...K. H. T. K.

[Signature]



CỘNG HÒA · XÃ HỘI · CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
...Biên Giang...
Quận, Huyện
...Gò Công Tây...
Xã, Phường
...phù...Phước...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Võ Thị Dăm
Sinh ngày 1929
Quê quán Ấp' Bàu Bàu, Gò Công Tây
Nơi đăng ký thường trú Ấp' Bàu Bàu
Ấp' Bàu Bàu, Gò Công Tây, T.G
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 3.10.212.679

Họ và tên người chồng Ngô Đức Bửu
Sinh ngày 1914
Quê quán Ấp' Bàu Bàu
Nơi đăng ký thường trú Ấp' Bàu Bàu
Ấp' Bàu Bàu, Gò Công Tây, T.G
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 310.107.16

Chữ ký người vợ

Võ Thị Dăm
Dăm

Kết hôn ngày 12 tháng 05 năm 1947.

Chữ ký người chồng

Ngô Đức Bửu
Bửu

THỦ LƯU K. H. H. H.



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH CỘNG

QUẬN : LONG-LỘC

Xã (Phường) : Long-Thuận

Số hiệu 28

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 31 tháng 03 năm 1975

Tên họ chồng : Ngô-đề-Chiến
Ngày và nơi sanh : 20-12-1948 Phú-thành-Đông-Hải-Tuấn
Tên họ cha chồng : Ngô-đề-Tú (sống / chết)
Tên họ mẹ chồng : Võ-danh (sống / chết)
Tên họ vợ : Trần-Kim-Huê
Ngày và nơi sanh : 1951 Long-Chánh-Giáo-Giáo
Tên họ cha vợ : Trần-văn-Dậu (sống / chết)
Tên họ mẹ vợ : Nguyễn-thị-Thạch (sống / chết)
Ngày lập hôn thú : Ba mươi một tháng ba năm một ngàn chín
trăm bảy mươi lăm.
Có lập hôn khế không : //

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 11 năm 1988

TM. UBND. XÃ LONG CHÁNH

CHỦ TỊCH

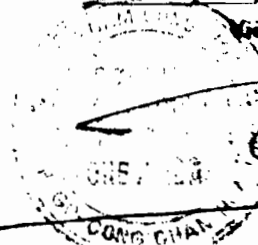


Nguyễn Văn Thanh

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Thuận ngày 03 tháng 04 năm 1975

Chức Hộ-Tịch,



Nguyễn Văn Thanh

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH CỘNG

Hoa-Lạc

QUẬN :

Xã (Phường) Long-Thuận



Số hộ : 28

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 31 tháng 03 năm 19 75

Tên họ chồng : Ngô-đô-Chiến
Ngày và nơi sanh : 20-12-1948 Phú-thành-Tổng Định-Tướng
Tên họ cha chồng : Ngô-đô-Tử . . . (sống / chết)
Tên họ mẹ chồng : Võ, danh . . . (sống / chết)
Tên họ vợ : Trần-Kim-Huê
Ngày và nơi sanh : 1951 Long-Chánh, Gò công . .
Tên họ cha vợ : Trần-văn-Pô . . (sống / chết)
Tên họ mẹ vợ : Nguyễn-thị-Thạch (sống / chết)
Ngày lập hôn thú : Ba mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín
trăm bảy mươi lăm.
Có lập hôn khế không : //

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Thuận ngày 03 tháng 03 năm 19 75

Viện Chức Hộ - Tịch,



[Handwritten signature]

Lê Văn Núi

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NỘI QUY SỬ DỤNG

- 1— Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ phải bảo quản, giữ gìn sạch sẽ để sử dụng lâu dài.
- 2— Không được cho thuê, hoặc cho người khác mượn sổ để làm những việc phi pháp như mua hàng hóa...
- 3— Các sự việc như : Sinh không quá 30 ngày, Tử không quá 24, giờ chuyển đi, chuyển đến từ 05 - 07 ngày... thì người có sự việc hoặc chủ hộ mang giấy chứng nhận và các giấy tờ có liên quan đến cơ quan Công An xã phường, Thị trấn trở lên để điều chỉnh, thay đổi những sự việc trên. Ngoài ra không ai có thể tự quyền sửa chữa hoặc ghi vào giấy chứng nhận.
- 4— Những người từ nơi khác đến hoặc trong hộ có người đi đâu trong hạn 24 giờ đều phải chấp hành khai báo tạm trú tạm vắng...
- 5— Xuất trình giấy Chứng nhận khi có các cơ quan và cán bộ có chức năng kiểm tra...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 01213Họ và tên chủ hộ KỖ THỊ ANM

Số nhà _____ (Tổ AN-ND)

Áp Tân Thành Xã Tân Phú

Huyện GÒ CÔNG TÂY

Tỉnh, Tiền Giang _____

— Trang số _____

— Quyển Số _____

Ngày 25 tháng 05 năm 1989

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN GCT

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)



Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NỘI QUY SỬ DỤNG

- 1— Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ phải bảo quản, giữ gìn sạch sẽ để sử dụng lâu dài.
- 2— Không được cho thuê, hoặc cho người khác mượn sổ để làm những việc phi pháp như mua hàng hóa...
- 3— Các sự việc như : Sinh không quá 30 ngày, Tử không quá 24, giờ chuyển đi, chuyển đến từ 05—07 ngày... thì người có sự việc hoặc chủ hộ mang giấy chứng nhận và các giấy tờ có liên quan đến cơ quan Công An xã phường, Thị trấn trở lên để điều chỉnh, thay đổi những sự việc trên. Ngoài ra không ai có thể tự quyền sửa chữa hoặc ghi vào giấy chứng nhận.
- 4— Những người từ nơi khác đến hoặc trong hộ có người đi dân trong hạn 24 giờ đầu phải chấp hành khai báo tạm trú tạm vắng...
- 5— Xuất trình giấy Chứng nhận khi có các cơ quan và cán bộ có chức năng kiểm tra...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 01213Họ và tên chủ hộ KỖ THỊ ĐAM

Số nhà _____ (Tổ AN-ND)

Ấp Tân Thành Xã Tân Phú

Huyện GÒ CÔNG TÂY

Tỉnh, Tiền Giang _____

— Trang số _____

— Quyền Số _____

Ngày 15 tháng 15 năm 1989

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN GCT

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)



NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số TT	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng Năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày, tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Võ Thị Dân	1959	Nữ	Chủ hộ	Làm ruộng ấp Tân Thành	70212579	1976		
02	Ngô Kim Vân	1954	Nữ	con đẻ	Làm ruộng		1970		
03	Ngô Thị Thảo	1971	Nữ	con đẻ			1975		
04	Ngô Thị Loan	1973	Nam	con đẻ			1976		
05	Ngô Thị Thuần	1974	Nam	con đẻ			1970		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

số 1150

Họ và tên chủ hộ

Ngô Đức Quý

Số nhà

3

Ngõ (hẻm)

Ấp Long Hưng

Đường phố

Đồn CAND

Võ Long Chánh

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

Chị Xã

Hồ Công

Tỉnh, thành phố

Định Điện Giang

Ngày 26 tháng 11 năm 1987

Trưởng công an

Chị Xã

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Thầy

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với CMH hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngô Đức Cửu	1924	Nam	Chủ Hộ	Làm ruộng xã Phù Thành Lũng	310107816	1976	24.5.11 chuyển GC7	<i>Trưởng Công an TX</i>
2	Ngô Kim Tuyết	1959	Nữ	Con	Làm ruộng xã Phù Thành Lũng	310107622	13-8 1987		<i>HL</i>
3	Ngô Thị Kim Oanh	1961	Nữ	Con	Giáo viên	310107546	1976		
4	Ngô Đức Đa Lê	1969	Nam	Con	Học Sinh	3101	1976	10.10.1988 chuyển Trống tại	<i>1 Công an TX</i>
5	Ngô Đức Chiến	1948	Nam	Con	Chủ y Chi Xã Hòa Công		02.03		<i>HL</i>
6	Trần Kim Huệ	1951	Nữ	Vợ chiến					
7	Ngô Đức Bảo Chính	1981	Nam	con chiến					
8	Ngô Đức Bình Nhân	1983	Nam	con chiến					<i>Trưởng Công an TX</i>
9	Ngô Đức Ngọc Dao	1985	Nữ	con chiến					<i>HL</i>
10	Ngô Đại Kim Huệ	1966	Nữ	Con	Công nhân viên		16.03.89		<i>Trưởng Công an TX</i>

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

số 1150

Họ và tên chủ hộ

Ngô Đức Quý

Số nhà

3

Ngõ (hẻm)

Ấp Long Hưng

Đường phố

Đồn CAND

Xã Long Chánh

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

Thị xã

Gò Công

Tỉnh, thành phố

Định Điện Giang

Ngày 26 tháng 11 năm 1987

Trưởng công an

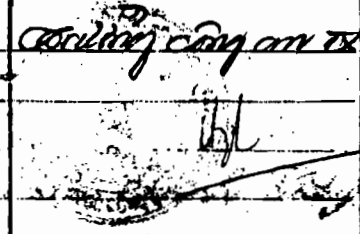
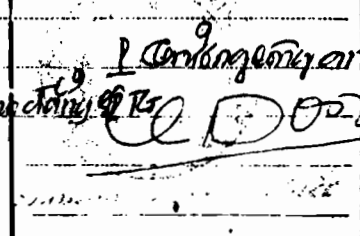
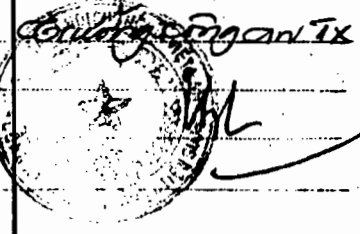
Thị xã

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

HL

Trưởng Công an

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngô Đức Cửu	1924	Nam	Chủ Hộ	Làm ruộng và Phủ Thành Hưng	310107816	1976	24.11.1976 chuyển GC7	
2	Ngô Kim Quyết	1959	Nữ	Con	Làm ruộng và Phủ Thành Hưng	310107622	13-8 1987		
3	Ngô Thị Kim Danh	1961	Nữ	Con	Biáo Thien	310107546	1976		
4	Ngô Đỗ Bá Lễ	1969	Nam	Con	Học Sinh	3101	1976	10.10.1988 chuyển Trống về địa phương	
5	Ngô Lê Chiên	1948	Nam	Con	Chủ y trị Xã Gò Công		02.03		
6	Trần Kim Huệ	1951	Nữ	Vợ chồng			1.88		
7	Ngô Đức Đạo Chính	1981	Nam	con chồng			"		
8	Ngô Đức Bình Nhàn	1983	Nam	con chồng			"		
9	Ngô Đức Ngọc Dao	1985	Nữ	con chồng			"		
10	Ngô Thị Kim Huệ	1966	Nữ	Con	Công nhân viên		16.03.89		Trần Thanh Thiệp

SƯ-ĐOÀN NHẢY-DÙ

BỘ TƯ-LỆNH

PHÒNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
TỐT NGHIỆP NHẢY DÙ



GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ
BẢNG NHẢY-DÙ SỐ

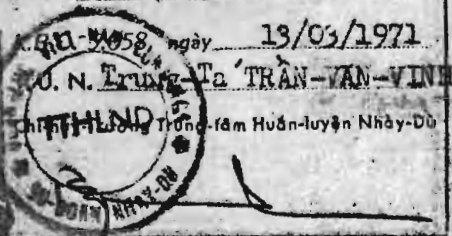
44.098
45.618

Trung-Tướng DƯ-QUỐC-DŨNG Tư - Lệnh, SĐND

Chứng nhận SVSQ NGỒ-ĐỀ-CHIẾN

Số quân 004.126 thuộc Trường VE-GVN

Đã tốt nghiệp KHÓA 211 NHẢY-DÙ.



SƯ-ĐOÀN NHẢY-DÙ

BỘ TƯ LỆNH

PHÒNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN

TỐT NGHIỆP NHẢY DÙ

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ

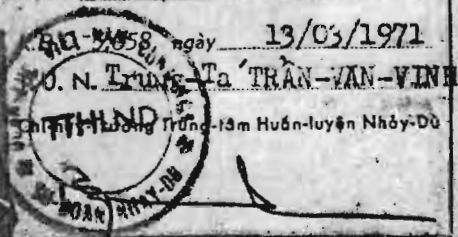
BẰNG NHẢY DÙ SỐ

44.098
45.618

Trung-Tướng DƯ-QUỐC-ĐỒNG Tư - Lệnh, SĐND
Chứng nhận SVSNG NGŨ-DỆ-CHIẾN

Số quân 004.126 thuộc Trường VB-GVN

Đã tốt nghiệp KHÓA 21/ NHẦY-DÙ.



QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TAI NGŨ

Số: 116.1.1

NGO-ĐE-CHIEN

Trung-Uy

08/004.126

TD4/01C

KBC. 3338/01/10/74

Thiếu tá ~~TRẦN VĂN TOÀN~~

Tiểu ĐOÀN 4 TÊN ĐOÀN THƯỜNG

Tiểu ĐOÀN 4 Thuy Quân-Lực-Chiến

08.74.T.TALAP.O.278

Họ và Tên :

Cấp bậc

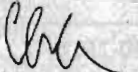
Số quân

Đơn vị

MẤU

01.10.74

(Thay thế mẫu 08.74.T.TALAP.O.278 ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến 1/1  01-01-75	Hiệu lực đến  01-10-75	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 20-12-1948 Nơi sinh : Đình-Tương Cha : Ngô-de-Tư Mẹ : Võ - Danh Địa-chỉ hiện tại : KBR 3339 . Chữ ký đương-sự 
	PHẢI		

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TAI NGŨ

Số: 116.1.1

NGO-ĐE-THIEN

Trung-U

58/004.126

TD4/TOLC

KBC. 1.333

Thiếu tá TRẦN VĂN TOÀN

TIỂU ĐOÀN 4, TIỂU ĐOÀN THƯỢNG

Tiểu đoàn trưởng THUY-QUỐC-LỰC-CH

08.74.T.TALAP.O.275

MẤU

01.10.74

00-750 G/V

(Thay thế mẫu 00-750 G/V ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến 01-01-75	Hiệu lực đến 01-10-75	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 20-12-1948 Nơi sinh : Đình-Tương Cha : Ngõ-de-Tư Mẹ : Võ - Danh Địa-chỉ hiện tại : KBr 3339 . Chữ ký đương-sự
	PHẢI		

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN
Số : 050074



Họ và Tên : NGÔ ĐỀ CHIẾN

Cấp bậc : Thiếu-Úy

Số quân : 68/004.I26

Loại máu : B RH +

MẤU

00-849

10.66. TTALAP. O. 2588

DẤU TAY

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ mặt

Sanh ngày : 20.12.1948

Tại : Định Tường

Con của Ông : Ngô Đề Tú

và Bà : (Vô danh)

KBC. 41.25 ngày 1.11.72

Tham-Mưu Phó Văn Phòng

BỘ TƯ LỆNH

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN - CUỘC QUÂN - NHÂN

Số : 050074



Họ và Tên : NGÔ ĐỀ CHIẾN

Cấp bậc : Thiếu-Úy

Số quân : 68/004.I26

Loại máu : B RH +

DẤU TAY

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ mặt

Sanh ngày : 20.12.1948

Tại : Định Tường

Con của Ông : Ngô Đề Tú

và Bà : (Vô danh)

KBC. 41.25 ngày I.II.72

Tham mưu trưởng Văn phòng
BỘ TƯ LỆNH QUÂN

* Ai nắm được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.



QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

CHỨNG NHẬN THIỆN XẠ

Chỉ-Huy Trưởng TVBQG VN

Chiều biên-bản của Hội-Đồng Giám Khảo kỹ

thi đua tác-xạ: **Nội-bộ** năm 1970

tổ-chức ngày 12-19 - 7 - 1970 tại TVBQG VN

Chứng nhận **SVSQ Ngõ-đé-Chiến** số quân

đã bắn súng **M. 16** với tổng số điểm **66/72** và xứng đáng

được cấp huy-hiệu **Thiện-Xạ**

Số 048/TVBQG/TX

KBC 4027 ngày 29-8-70

Thiếu-Tướng Lâm-quang-Chi

[Signature]



QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

CHỨNG NHẬN THIÊN XẠ

Chỉ-Huy Trưởng TVBQG.VN

Chiều biên-bản của Hội-Đồng Giám Khảo kỳ

thi đua tác-xạ *Nội-bộ* năm 1970

tổ-chức ngày 12+19 - 7- 1970 tại TVBQG.VN

Chúng nhận *SVSQ Ngô-đề-Chiến* ở quân

đã bắn đúng M. 16 với tổng số điểm 66/72 và xứng đáng

được cấp huy-hiệu *Thiên - Xạ*

số 048/TVBQG/TX

KBC4027 ngày 29-8-70

Thiếu-Tướng Lâm-quang-Chi

Koruy

LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 060-HCM/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an
và theo quyết định của Bộ ngày 15/01/1981 của Bộ nội vụ

Họ và tên: **Ngô Đê Chuẩn**
Ngày sinh: **20.12.1948**

Quê quán: **Quận Bình Thạnh**
Số 3 Khóm 13 Khu vực 3 Huyện
Gò công Bình Thuận
An ninh: **Trung úy** Cựu đơn vị: **Thiếu tá quân lực Việt**
Ngày bị bắt: **25.6.1975**
Theo quyết định số **148** ngày **22/8/1978** của Bộ nội vụ
Nay về cư trú tại: **Quận Bình Thạnh**

Có lẽ từ khi nhận được tin trong trại tù cải tạo Khai báo
tội lỗi trong đơn vị cũ. Thành khẩn. + lúc tập nhận được chính
trị nhanh, nam anh. Luôn hi vọng được ban lãnh đạo
Lao động tham gia đời sống công việc. Chơi bóng rổ. Chấp
hành nội quy kỷ luật nghiêm. Có lẽ cái trại năm 1980 tại
Đề nghị Chính quyền địa phương tiếp tục giúp đỡ
gia đình.

Lần tay nhận trả chất
Tên: **Ngô Đê Chuẩn**
Số báo danh
Lập tại

Họ tên chữ ký
người được c' an giấy

Ngày 30 tháng 01/1981
Giáo thị



Chuẩn

Nguyễn Văn...

Ngô Đê Chuẩn

Ngày 30 tháng 01/1981



Lưu trữ

Đã có đơn trình gửi tại
trên tại Sở Công nghiệp và Thương mại
Chuyển đến đơn CA 1102

Ban giám sát 31/01/1981
Phụ

Các nhân (CA 1102) (Mười năm)

Đã đề nghị chuyển sang 1981
đơn giấy ra hàng về địa phương
để đơn trình báo /

Sau 01/01/81



Trần Đình Tánh

1/1/1981

CHẤM RA TRẠI

Theo thông tư số 566-BGA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an
chỉ huy quyết định tha số 08 ngày 10/1/1981 của Bộ Công an

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Ngô Đê Chấn
20.12.1948

Họ và tên:
sinh ngày:

Quê quán:

Số 3 Khóm 13 Khu vực 3 Huyện
Tây Ninh Tỉnh Tây Ninh

Đã bị bắt: 25.6.1948
Đã được thả: 22/8/1978

Theo quyết định số 148 ngày 22/8/1978 của Bộ Công an
nay về cư trú tại: **Trại giam giữ**

Quản lý: 12 tháng

SAC Y BẢN CHÁNH

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

THỦ LƯU XÃ LONG CHÁNH

HỮU TỊCH



Kính gửi: Ủy ban

Có ý thức phấn đấu trong môi trường cải tạo. Luôn luôn
tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước. Học tập nhằm thay đổi
thái độ, nhận thức, rèn luyện lối sống lành mạnh. Luôn luôn đoàn kết
với đồng bào, đồng chí. Tích cực tham gia các hoạt động công tác
sản xuất, văn hóa, thể thao. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định
của trại. Luôn luôn giữ gìn kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định
của trại. Luôn luôn giữ gìn kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định
của trại.

Lưu tay nhận trả bản
của: **Ngô Đê Chấn**
Đã bị bắt số
Đã được thả

Họ tên chủ ký
người được cấp giấy

Ngày 30 tháng 11/1988
Giám thị

Ngô Đê Chấn

Võ Văn

Ngô Đê Chấn

Chức vụ: Võ Văn



E/20

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
TRƯỞNG VŨ-BỊ QUỐC-GIA VN
BỘ THAM MƯU

Số: 2021 / P.TQT/SV

CHỨNG CHỈ TẠI-NGŨ

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: NGÔ ĐỀ CHIẾN

Cấp-bậc: SVSQ/HD/K25

Số-quân: 68/004.126

Ngày và nơi sanh: 20.12.48 tại Định Tường

Tên cha: Ngô Đề T ú

Tên mẹ: (Vô danh)

Ngày nhập-ngũ: 13.12.1968

Thời gian gián-đoạn công-vụ: Không

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: KBC. 40.27

Lý-do:

Để bổ túc hồ sơ xin hoãn dịch cho em "

(Ngoài ra không được dùng vào việc khác)

KBC 40.27, ngày 26 tháng 5 năm 1972

Th. Thiếu-Tướng LÂN QUANG THO
Chỉ-Huy Trưởng Trường VBGVN
Trung-Tá HUYNH VĂN TÂM
KLTV Quân-Vũ-Nam Đại-Trưởng

E/28

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
TRƯỞNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VN
BỘ THAM MƯU

Số: 20/1 P.TQT/SV

CHỨNG CHỈ TẠI-NGŨ

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: NGÔ ĐỀ CHIẾN

Cấp-bậc: SVSQ/HD/K25

Số-quân: 68/004.126

Ngày và nơi sanh: 20.12.48 tại Định Tường

Tên cha: Ngô Đề T ú

Tên mẹ: (Vô danh)

Ngày nhập-ngũ: 13.12.1968

Thời gian gián-đoạn công-vụ: Không

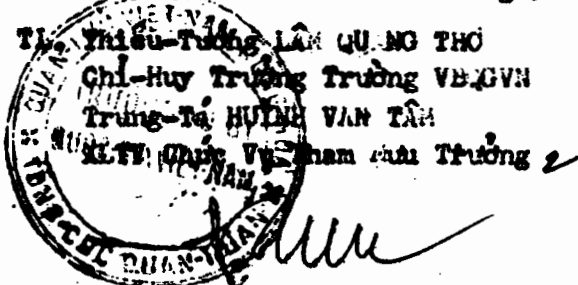
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: KBC. 40.27

Lý-do:

Để bổ túc hồ sơ xin hoãn dịch cho em "

(Ngoài ra không được dùng vào việc khác)

KBC. 40.27, ngày 26 tháng 5 năm 1972



Mẫu
30-04-65 QĐ-750

FROM: NGÔ ĐỀ CHIÊN
Số 3 ấp Long Hưng xã Long Chánh
Thị xã Gõ Công



Handwritten signature



To: KHUẾ MINH THƠ

PO. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

JAN 9 1990

1706 47074

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

2/21/90